

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 107/2020/HNST

Ngày: 26/11/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Kim Luyện**

2. Ông **Dương Minh Dũng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 217/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số 196/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Hoàng M**, sinh năm 1979 (Có mặt)

ĐKTT: 79/8, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường An Cư, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: 11A/5, Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Tăng Hoàng S**, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

ĐKTT: 79/8, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường An Cư, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Địa chỉ cư trú: 162/16B, Trần Ngọc Quế, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Võ Thị Hoàng M cho rằng: Bà và ông Tăng Hoàng S đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/2002, tại UBND phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, chung sống không hạnh phúc, từ tháng 01/2019 và chính thức ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay bà Mai xác định không thể hàn gắn với chồng là ông Sang nên có đơn yêu cầu xin ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung;

1/. Tăng Gia Mẫn (Nữ), sinh ngày 18/02/2005

2/. Tăng Gia Khang (Nam), sinh ngày 20/6/2007

Từ khi ly thân đến nay con do bà đang nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi 02 cháu, không yêu cầu ông Sang cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Tăng Hoàng S trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ bằng phương thức tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần do trực tiếp ông nhận và người thân thích ký nhận, nhưng ông Sang vẫn vắng mặt, nên không thu thập được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Võ Thị Hoàng M vẫn giữ nguyên các yêu cầu như nêu trên. Ngoài ra bà còn trình bày nguyên nhân xin ly hôn là do vợ chồng mâu thuẫn nhiều về kinh tế trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Võ Thị Hoàng M khởi kiện xin ly hôn với ông Tăng Hoàng S nên tranh chấp giữa các đương sự là loại “Tranh chấp ly hôn” và bị đơn có nơi cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Đối với bị đơn ông Tăng Hoàng S căn cứ địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp trong đơn khởi kiện và kèm theo phiếu xác minh của Công an phường An Cư, quận Ninh Kiều, thì xác định ông Sang hiện vẫn còn cư trú tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp thêm địa chỉ nhà mẹ ruột của ông Sang. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ bằng phương thức tổng đạt trong quá trình mời hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhiều lần, mặc dù ông Sang và người thân thích có ký nhận, nhưng vẫn vắng mặt. Nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Sang theo quy định.

[3] Xét về yêu cầu xin ly hôn: Bà Võ Thị Hoàng M và ông Tăng Hoàng S bắt đầu chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn, nên được pháp luật công nhận ông, bà là vợ chồng. Quá trình chung sống theo bà Mai cho rằng do vợ chồng không hợp tính tình trong quá trình sống chung, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc từ năm 2019 nên dẫn đến xin ly hôn.

Xét thấy với những mâu thuẫn của bà Mai và ông Sang dẫn đến yêu cầu xin ly hôn như bà trình bày, thời gian cũng từ năm 2019 cho đến nay. Từ đó cho đến nay ông, bà mỗi người ở riêng, cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã nhiều lần tổng đạt thông báo hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến phiên tòa hôm nay, nhưng ông Sang vẫn vắng mặt không lý do, chứng tỏ ông không còn quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân này. Nên xét thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này, thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do đó có căn cứ chấp nhận cho bà Võ Thị Hoàng M với ông Tăng Hoàng S được ly hôn với nhau.

[4]Về con chung:

Xét việc giao con chưa thành niên cho vợ hoặc chồng nuôi dưỡng khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Xét thấy từ khi bà Mai và ông Sang ly thân cho đến nay, bà Mai đang trực tiếp nuôi con chung. Qua trình bày bà Mai hiện cũng có công việc ổn định là giáo viên có thu nhập để nuôi các cháu, các cháu cũng đã được đi học. Đối với ông Sang trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông không có mặt, cũng không thể hiện ý kiến của mình về việc có yêu cầu xin nuôi con chung hay không. Do đó với những căn cứ nêu trên, xét thấy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu Tăng Gia Mẫn và Tăng Hoàng Khang về điều kiện sinh sống, học tập sau này và đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu về thể chất và tinh thần, tránh bị xáo trộn về tâm sinh lý, nghĩ nên tiếp tục giao các cháu cho bà Mai tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu tại bản tự khai, đồng thời ghi nhận việc bà Mai không yêu cầu ông Sang cấp dưỡng nuôi con.

[5]Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[6]Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 4; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Hoàng M

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Võ Thị Hoàng M được ly hôn với ông Tăng Hoàng S.

- Về con chung: Có 02 con chung :

1/.Cháu Tăng Gia Mẫn (Nữ), sinh ngày 18/02/2005

2/.Cháu Tăng Hoàng Khang (Nam), sinh ngày 20/6/2007

Khi ly hôn giao cho bà Võ Thị Hoàng M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tăng Hoàng S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông Tăng Hoàng S, không ai được quyền ngăn cản và có quyền xin thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

- Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và Gia đình : Bà Võ Thị Hoàng M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà bà Mai đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002591, ngày 27/5/2020 thành án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- Chi cục THADS quận Ninh Kiều;
- UBND Phường nơi ĐKKH
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

BÙI XUÂN ÁNH